

TƯ TƯỞNG ĐỐI NGOẠI HÒA BÌNH, BÌNH ĐẲNG, THÊM BẠN BÓT THÙ CỦA HỒ CHÍ MINH GIAI ĐOẠN 1945 - 1954 VÀ Ý NGHĨA LỊCH SỬ

HUỲNH TUẤN LINH*

Trong lịch sử chống giặc ngoại xâm của dân tộc Việt Nam, đối ngoại là mặt trận vô cùng quan trọng, có ý nghĩa chiến lược, cùng với các mặt trận khác (quân sự, chính trị, kinh tế...) làm nên những thắng lợi vẻ vang. Những chiến công của đối ngoại Việt Nam luôn gắn liền với tên tuổi Hồ Chí Minh - người sáng lập nền ngoại giao Việt Nam hiện đại. Trong hệ thống quan điểm về đối ngoại của Người, vấn đề hòa bình, bình đẳng, thêm bạn, ít thù luôn có vị trí quan trọng, tư tưởng này góp phần làm xoay chuyển nhiều tình thế có lợi cho cách mạng Việt Nam giai đoạn 1945 - 1954, tiến tới giành thắng lợi cuối cùng.

Từ khóa: đối ngoại, hòa bình, bình đẳng, thêm bạn bớt thù, ý nghĩa

Nhận bài ngày: 13/3/2024; đưa vào biên tập: 14/3/2024; phản biện: 20/4/2024; duyệt đăng: 06/5/2024

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Cục diện thế giới và khu vực thay đổi nhanh chóng và phức tạp đã ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình phát triển kinh tế - xã hội của các nước trên thế giới và khu vực. Nguy cơ chiến tranh thế giới khó xảy ra; xu thế đối đầu dần chuyển sang đối thoại; đối ngoại thêm bạn bớt thù trở thành triết lý của nhiều quốc gia; hòa bình, hữu nghị, hợp tác đang trở thành xung lực

mới của sự phát triển; sự bùng nổ về khoa học kỹ thuật và công nghệ đang diễn ra mạnh mẽ; trên thế giới hình thành nhiều tổ chức gắn kết với nhau để cùng hợp tác và phát triển; vấn đề toàn cầu hóa được đẩy nhanh... Những diễn biến sôi động của thế giới đã tác động không nhỏ đến Việt Nam. Do vậy, việc nghiên cứu hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh nói chung, trong đó, nghiên cứu tư tưởng đối ngoại hòa bình, bình đẳng, thêm bạn bớt thù giai đoạn 1945 - 1954 của Hồ Chí Minh để kịp thời đề ra những chủ trương, đường lối đối ngoại khoa

* Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh.

học, phù hợp với xu thế mới trong sự biến động phức tạp của thế giới là cần thiết và có ý nghĩa đối với Việt Nam hiện nay.

2. NỘI DUNG

2.1. Tư tưởng đối ngoại hòa bình, bình đẳng, thêm bạn bớt thù của Hồ Chí Minh giai đoạn 1945 - 1954

Việt Nam có vị trí địa lý đặc địa, có tài nguyên thiên nhiên phong phú nên các thế lực ngoại bang luôn dòm ngó và xâm lược. Do phải đương đầu với nhiều thế lực ngoại xâm nên hơn ai hết, dân tộc Việt Nam luôn mong ước và khát khao có được cuộc sống hòa bình, bình đẳng, không có chiến tranh. Để thực hiện được khát vọng ấy, ông cha ta xác định phải nhân nhượng, hòa hiếu có nguyên tắc với hầu hết các thế lực ngoại xâm. Tuy nhiên, lịch sử đã chứng minh, chúng ta càng nhân nhượng địch càng lấn tới, nền hòa bình, bình đẳng bị xâm phạm nghiêm trọng. Vì lẽ đó, chúng ta buộc phải đứng lên chiến đấu chống lại kẻ thù cướp nước với tinh thần “thà hy sinh tất cả chứ không chịu mất nước, không chịu làm nô lệ”. Do vậy, tư tưởng đối ngoại hòa bình, bình đẳng, thêm bạn, bớt thù của Chủ tịch Hồ Chí Minh có nội dung phong phú và mang đậm sắc thái truyền thống văn hóa hào hùng của dân tộc Việt Nam.

Thứ nhất, kế thừa truyền thống yêu chuộng hòa bình, trọng hòa hiếu của dân tộc, cũng như kế thừa những giá trị văn hóa của Đông - Tây về một thế giới đại đồng, tự do, bình đẳng, bác ái, Hồ Chí Minh thường xuyên nhấn

mạnh và đặt lên trên hết nguyện vọng về nền hòa bình hợp tác, hữu nghị, bình đẳng, không có chiến tranh. Ngay cả, trong giai đoạn chiến tranh diễn ra ác liệt, Hồ Chí Minh cũng luôn bày tỏ thiện chí muốn đàm phán để giải quyết mọi xung đột, kết thúc chiến tranh trong hòa bình. Chủ tịch Hồ Chí Minh (2011, tập 11: 271) xác định chính sách đối ngoại của Việt Nam là Việt Nam luôn muốn thân thiện với tất cả các nước dân chủ trên thế giới để giữ gìn nền hòa bình và Việt Nam luôn “trung thành với chính sách hòa bình và hợp tác với các nước trên cơ sở năm nguyên tắc chung sống hòa bình” theo Hiến chương Liên hợp quốc. Trong từng giai đoạn, từng hoàn cảnh cụ thể, Hồ Chí Minh luôn giữ nguyên tắc giải quyết mọi xung đột giữa các nước bằng đối thoại, thương lượng để đảm bảo lợi ích của quốc gia và dân tộc. Theo Người, lợi ích của các quốc gia cao nhất đó là nền hòa bình vĩnh viễn, do đó, phải đấu tranh cho hòa bình trên thế giới được bền vững, đó cũng chính là giữ gìn nền hòa bình và lợi ích của chúng ta. Hồ Chí Minh (2011, tập 10: 11) khẳng định: “Giữ hòa bình thế giới tức là giữ gìn lợi ích của nước ta”. Bằng tình yêu thương con người, quý trọng sinh mạng con người, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tìm mọi cách để ngăn chặn xung đột vũ trang, quân sự, đồng thời, tận dụng mọi khả năng và bằng nhiều biện pháp khác nhau để giải quyết mọi xung đột bằng thương lượng, đàm phán. Tư tưởng này được thể hiện rất rõ khi Hồ Chí Minh chủ trương “Hoa -

Việt thân thiện” để vừa hạn chế hành động chống phá cách mạng Việt Nam của quân Tưởng, vừa tập trung mũi nhọn đối phó với thực dân Pháp. Hiệp định sơ bộ và Tạm ước năm 1946 là một ví dụ điển hình của chủ trương ưu tiên đối thoại nhằm kéo dài hòa bình, đồng thời tranh thủ thời gian hòa hoãn để chuẩn bị lực lượng cho cuộc kháng chiến trường kỳ sau này.

Trong khi cuộc chiến tranh đang diễn ra ác liệt – giai đoạn 1945 - 1954, Hồ Chí Minh luôn khéo léo, linh hoạt giữ vững nguyên tắc hòa bình, bình đẳng trong mọi trường hợp, chúng ta luôn chủ động, với thiện chí giải quyết mọi bất đồng bằng thương lượng để tránh tổn thất sức người và sức của. Trong Lời kêu gọi Chính phủ và nhân dân Pháp (ngày 10/01/1947), Chủ tịch Hồ Chí Minh (2011, tập 5: 24) viết: “Chúng tôi muốn hòa bình ngay để máu người Pháp và Việt ngừng chảy. Những dòng máu đó chúng tôi đều quý như nhau”; “máu Việt Nam và máu Pháp đổ đã nhiều rồi. Không nên đổ nữa” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 4: 511). Hành động Người giơ tay bịt đầu nòng pháo khi đi thăm khu bảo tàng Normandi ở Pháp năm 1946 là minh chứng hùng hồn nhất cho mong muốn hòa bình và chấm dứt chiến tranh.

Không chỉ khát vọng về một nền hòa bình, bình đẳng, Hồ Chí Minh còn nhấn mạnh đến sự quyết tâm chống lại mọi kẻ thù xâm lược với tinh thần “thà hy sinh tất cả chứ không chịu mất nước, không chịu làm nô lệ” để bảo vệ nền độc lập cho dân tộc. Hồ Chí Minh

(2011, tập 5: 486) nói: “Đế quốc chủ nghĩa là nguồn gốc của chiến tranh”, do vậy, “muốn giữ gìn hòa bình một cách thiết thực thì phải ra sức chống đế quốc chủ nghĩa” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 5: 486). Hồ Chí Minh luôn tôn trọng hòa bình, bình đẳng, tuy nhiên, chúng ta buộc phải chấp nhận chiến tranh không có nghĩa là tuyên chiến với cái ác, cái phi nghĩa, tàn bạo, mà chấp nhận chiến tranh mục đích để bảo vệ lẽ phải, bảo vệ tính chính nghĩa, đó không phải là tội đồ mà trái lại đó là sự hy sinh cao cả của những con người có trái tim nhân hậu, của một dân tộc yêu chuộng hòa bình, dũng cảm và có trách nhiệm trước dân tộc. Thực tiễn lịch sử đấu tranh của dân tộc Việt Nam đã chứng minh một điều tưởng chừng là phi lý, nhưng thực tế là chân lý: “Muốn đi tới hòa bình có khi phải chiến tranh” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 4: 146). Hai cuộc kháng chiến chống Pháp và Mỹ dưới sự chỉ đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh là cuộc đấu tranh chính nghĩa, giành lại độc lập cho dân tộc Việt Nam, đồng thời cổ vũ mạnh mẽ các dân tộc bị áp bức bóc lột trên thế giới giương cao ngọn cờ giải phóng dân tộc để hướng tới một nền hòa bình thực sự của nhân loại. Người khẳng định: “Đánh đuổi đế quốc Pháp - Mỹ không phải là lợi ích riêng cho nước ta, mà cũng làm yếu thế lực đế quốc, góp phần giữ gìn hòa bình thế giới” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 8: 273). Với tư tưởng đối ngoại yêu chuộng hòa bình, bình đẳng, bằng những lời nói hết sức chân thành, thấu tình đạt lý của Chủ

tịch Hồ Chí Minh đã làm xúc động hàng triệu trái tim cùng cảnh ngộ của nhân dân tiến bộ trên toàn thế giới. Vì lẽ đó, cuộc đấu tranh bảo vệ nền độc lập, tự chủ của dân tộc Việt Nam đã nhận được sự ủng hộ của nhân dân thế giới và Hồ Chí Minh được ghi nhớ không chỉ là người anh hùng giải phóng dân tộc cho dân tộc Việt Nam mà còn là anh hùng suốt đời đấu tranh không khoan nhượng để xóa bỏ mọi bất công, bất bình đẳng trên thế giới này.

Như vậy, tư tưởng Hồ Chí Minh về đối ngoại hòa bình, bình đẳng có sự thống nhất biện chứng giữa hai điều tưởng chừng như mâu thuẫn với nhau, đó là tận dụng mọi cơ hội để giải quyết chiến tranh bằng thương lượng, hòa bình, đồng thời cũng kiên quyết sử dụng bạo lực cách mạng để chống đế quốc, giành độc lập cho dân tộc. Tùy hoàn cảnh cụ thể Người sử dụng phương án nào thì mục đích cuối cùng vẫn là hướng tới một nền độc lập thực sự của dân tộc, và hơn hết đó là hướng tới một thế giới hòa bình, dân chủ, tiến bộ và phát triển của nhân loại.

Thứ hai, để cụ thể hóa tư tưởng hòa bình, bình đẳng, Hồ Chí Minh luôn chủ trương phương châm thêm bạn, bớt thù, “bốn phương vô sản đều là anh em” trong hoạt động đối ngoại.

V.I. Lênin (1980, tập 41: 68) từng khẳng định: “Chỉ có thể thắng một kẻ thù mạnh hơn bằng một nỗ lực hết sức lớn và với một điều kiện bắt buộc là phải lợi dụng một cách hết sức tỉ mỉ,

hết sức khôn khéo bất cứ một rạn nứt bé nhỏ giữa các kẻ thù, cũng như phải lợi dụng mọi khả năng dù bé nhỏ nhất để có được một bạn đồng minh về số lượng, dù đó là bạn đồng minh tạm thời, bấp bênh, ít chắc chắn và ít tin cậy”.

Kế thừa quan điểm trên của V.I. Lênin, Hồ Chí Minh (2011, tập 13: 453) cho rằng: “Muốn làm cách mạng thắng lợi thì phải biết phân biệt rõ ai là bạn, ai là thù, phải thực hiện thêm bầu bạn, bớt kẻ thù”. Vì vậy, trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Hồ Chí Minh luôn xác định rõ đâu là bạn, đâu là thù; bạn gần, bạn xa, bạn lâu dài, bạn nhất thời, đặc biệt Người luôn tìm cách để giảm bớt kẻ thù, tránh đối phó với nhiều kẻ thù cùng một lúc, xác định đúng kẻ thù chính là để tập trung mũi nhọn đấu tranh vào chúng. Sau khi Cách mạng tháng Tám 1945 thành công, để đối phó cùng một lúc nhiều kẻ thù, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đưa ra đối sách sáng tạo, mềm dẻo, theo phương châm “làm cho nước mình ít kẻ thù và nhiều bạn đồng minh hơn hết” (dẫn theo Đảng Cộng sản Việt Nam, 2001: 32). Hồ Chí Minh nhận định, “kẻ thù chính của ta lúc này là thực dân Pháp xâm lược” (dẫn theo Đảng Cộng sản Việt Nam, 2001: 26), do đó cách mạng Việt Nam phải tập trung toàn bộ lực lượng chống Pháp để giành độc lập cho dân tộc. Đối với quân Anh, Mỹ, Tưởng và bọn tay sai thì tránh xung đột trực tiếp, luôn giao thiệp thân thiện, ứng xử mềm dẻo, linh hoạt nhưng có nguyên tắc.

Nguyên tắc quan trọng trong hoạt động đối ngoại của Hồ Chí Minh là phải làm cho nước mình ít kẻ thù và nhiều bạn đồng minh hơn hết. Do vậy, Người luôn đặt cách mạng Việt Nam trong dòng chảy của cách mạng thế giới, luôn tìm cách vận động sự ủng hộ của nhân dân tiến bộ các nước, mở rộng sự đoàn kết quốc tế trên cơ sở độc lập, tự chủ, toàn vẹn lãnh thổ. Để thực hiện nguyên tắc trên, Hồ Chí Minh, tham gia sáng lập Hội Liên hiệp thuộc địa và ra tờ báo *Người cùng khổ* (1921 - 1926) nhằm tăng cường sự đoàn kết giữa những người yêu nước Việt Nam với những người yêu nước ở các nước thuộc địa. Thực tiễn, công cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thực hiện thành công chủ trương “ba tầng mặt trận” để phát huy sức mạnh tổng hợp toàn dân tộc: Mặt trận đoàn kết nhân dân trong nước, Mặt trận đoàn kết nhân dân Việt - Lào - Campuchia và Mặt trận đoàn kết nhân dân thế giới, tạo ra sức mạnh to lớn của cách mạng Việt Nam, tạo tiền đề cho những thắng lợi quan trọng cho dân tộc, góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh chung của nhân dân thế giới vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội.

Nét đặc sắc trong tư tưởng đối ngoại thêm bạn, bớt thù của Hồ Chí Minh giai đoạn 1945 - 1954 mang tính nhân văn cao cả. Tính nhân văn trong tư tưởng đối ngoại của Hồ Chí Minh được thể hiện rõ nét trong cách đối đãi với kẻ thù, đặc biệt là đối với tù

binh chiến tranh, Người chỉ thị: “Khi bắt được tù binh phải đối đãi, cho ăn uống tử tế, chỉ tước khí giới mà không đụng đến đồ vật thường của họ; phải chăm sóc, điều trị tù binh bị thương tận tình, nuôi dưỡng tù binh và hàng binh chu đáo...” (dẫn theo Phạm Thu Hằng, 2017). Ngay khi chiến tranh chống Pháp kết thúc, Người yêu cầu cách mạng Việt Nam thực hiện chính sách khoan dung, độ lượng đối với những tù binh chiến tranh. Trong thực tiễn, Người không chỉ nêu lên quan điểm thể hiện tính nhân văn cao cả trong tư tưởng thêm bạn, bớt thù, mà cả trong hành động, Người luôn tìm mọi cách để đảm bảo cuộc sống tốt nhất cho tù binh Pháp, thậm chí nhường miếng cơm, manh áo cho họ. Rất nhiều tù binh Pháp cảm kích và xúc động trước tấm lòng yêu thương con người của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Không chỉ với tù binh Pháp, Hồ Chí Minh còn dành nhiều tình cảm cho những người phụ nữ ở Pháp, đồng cảm với sự xa cách, thậm chí những mất mát không thể nào bù đắp được. Vì sự ích kỷ, viển vông về sự bá chủ thế giới của thực dân Pháp mà chồng, con họ đã bị đẩy vào một cuộc chiến phi nghĩa, bị nhân loại lên án. Hồ Chí Minh (2011, tập 4: 510) viết: “Tôi nghiêng mình trước anh hồn những chiến sĩ và đồng bào Việt Nam đã vì Tổ quốc mà hy sinh tính mệnh. Tôi cũng ngậm ngùi thương xót cho những người Pháp đã tử vong. Than ôi, trước lòng bác ái, thì máu Pháp hay máu Việt cũng đều là máu, người Pháp hay người Việt cũng đều là người”.

Hồ Chí Minh luôn tìm được điểm chung trong những người cùng cảnh ngộ, cùng mất mát đau thương, qua đó đoàn kết lại, tạo thành sức mạnh vô địch trong cuộc đấu tranh vì chính nghĩa, góp phần mang lại những thắng lợi trên mặt trận đối ngoại. Đây là cơ sở để Hồ Chí Minh hình thành tư tưởng đối ngoại “thêm bạn bớt thù”, “bốn phương vô sản đều là anh em”.

Ngoài ra, Người còn yêu cầu nhân dân ta phải phân biệt rõ bạn, thù, phân biệt bọn thực dân Pháp hiếu chiến với nhân dân Pháp yêu chuộng hòa bình, dân chủ để tranh thủ sự ủng hộ và đoàn kết của nhân dân Pháp, tiến hành cô lập và chia rẽ mũi nhọn đấu tranh vào chính quyền của thực dân Pháp xâm lược. Chủ tịch Hồ Chí Minh (2011, tập 5: 24) khẳng định với nhân dân Pháp: “Chúng tôi bao giờ cũng muốn cộng tác với dân tộc Pháp như anh em, trong hòa bình và tin tưởng lẫn nhau”. Trong thư gửi G. Xanhtơn năm 1947 – thời điểm chiến tranh giữa nước ta và Pháp đang trong giai đoạn quyết liệt, Hồ Chí Minh (2011, tập 5: 79) viết: “Bạn thân mến!... Tôi muốn được nhắc lại với ông, mặc dù mọi việc đã xảy ra, giữa ông và tôi, chúng ta vẫn còn là bạn. Và tôi cũng có thể khẳng định với ông, nhân dân hai nước chúng ta cũng vẫn là bạn của nhau”.

2.2. Ý nghĩa lịch sử tư tưởng đối ngoại hòa bình, bình đẳng, thêm bạn bớt thù của Hồ Chí Minh giai đoạn 1945 - 1954.

Chủ tịch Hồ Chí Minh – “Người thầy vĩ đại của cách mạng Việt Nam, Người sáng lập, lãnh đạo và rèn luyện Đảng ta, Anh hùng giải phóng dân tộc, Danh nhân văn hóa của thế giới, Người đã làm rạng rỡ dân tộc ta, non sông đất nước ta, Người chiến sĩ cộng sản quốc tế mẫu mực, Người bạn thân thiết của các dân tộc đấu tranh vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội trên toàn thế giới” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2016: 7). Mặc dù đã đi xa, nhưng những lời dạy và tư tưởng của Người vẫn còn nguyên giá trị. Tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng Việt Nam nói chung và tư tưởng đối ngoại hòa bình, bình đẳng, thêm bạn bớt thù của Hồ Chí Minh giai đoạn 1945 - 1954 nói riêng là một di sản tinh thần vô cùng quý báu của dân tộc Việt Nam. Đặc biệt, trong công cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, giành độc lập tự do cho Tổ quốc, tư tưởng ấy càng tỏa sáng rực rỡ và trở thành ngọn đuốc soi đường, dẫn dắt cho cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Trong thời kỳ đổi mới hiện nay, tư tưởng ấy càng có ý nghĩa sâu sắc, vẫn tiếp tục là kim chỉ nam, là ngọn đuốc soi đường, chỉ hướng cho cách mạng Việt Nam tiến nhanh, tiến vững chắc trên con đường hội nhập quốc tế. Góp phần đưa đất nước ta hội nhập sâu rộng vào các nền kinh tế phát triển trên thế giới, kết hợp lợi thế dân tộc với lợi thế thời đại để gạt hái nhiều thành công hơn nữa, sớm đưa đất nước thoát khỏi tình trạng nghèo nàn,

lạc hậu. Do vậy, tư tưởng đối ngoại hòa bình, bình đẳng, thêm bạn bớt thù của Hồ Chí Minh giai đoạn 1945 - 1954 không chỉ có ý nghĩa trong giai đoạn 9 năm kháng chiến chống Pháp, để giành độc lập cho dân tộc, mà còn có ý nghĩa vô cùng to lớn trong thời kỳ đổi mới của cách mạng Việt Nam hiện nay.

Thứ nhất, ý nghĩa tư tưởng đối ngoại hòa bình, bình đẳng, thêm bạn bớt thù của Hồ Chí Minh giai đoạn 1945 - 1954 đối với thời kỳ kháng chiến chống Pháp.

Ý nghĩa về mặt lý luận: Tư tưởng đối ngoại hòa bình, bình đẳng, thêm bạn bớt thù của Hồ Chí Minh giai đoạn 1945 - 1954 là cơ sở khoa học để cách mạng Việt Nam đề ra sách lược nhằm đánh bại chủ trương đánh nhanh thắng nhanh của thực dân Pháp, đẩy lùi nguy cơ và thời gian chiến tranh lan rộng ra cả nước, tranh thủ xây dựng, củng cố lực lượng cho cuộc kháng chiến lâu dài với thực dân Pháp; góp phần định hướng cho cách mạng Việt Nam đẩy mạnh chiến lược ngoại giao nhằm tranh thủ điều kiện quốc tế thuận lợi, sự đồng tình, ủng hộ của các nước xã hội chủ nghĩa, nhân dân tiến bộ Pháp, các lực lượng yêu chuộng hòa bình, công lý trên thế giới, để đấu tranh giành độc lập cho dân tộc; là cơ sở lý luận và phương pháp luận khoa học cho đường lối đối ngoại trong cuộc kháng chiến chống Pháp cứu nước của dân tộc ta.

Ý nghĩa về mặt thực tiễn: Tư tưởng đối ngoại hòa bình, bình đẳng, thêm

bạn bớt thù của Hồ Chí Minh giai đoạn 1945 - 1954 góp phần quan trọng vào thắng lợi của cách mạng Tháng Tám năm 1945; góp phần bảo vệ thành quả cách mạng và sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc thành công của dân tộc ta; tư tưởng đối ngoại hòa bình, bình đẳng, thêm bạn bớt thù của Hồ Chí Minh giai đoạn 1945 - 1954 góp phần đánh bại ý chí tiếp tục chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp, buộc Pháp phải chấp nhận đàm phán để kết thúc chiến tranh ở Việt Nam.

Thứ hai, ý nghĩa tư tưởng đối ngoại hòa bình, bình đẳng, thêm bạn bớt thù của Hồ Chí Minh giai đoạn 1945 - 1954 đối với cách mạng Việt Nam hiện nay.

Ngày nay, điều kiện, hoàn cảnh Việt Nam và thế giới đã khác rất xa so với thời kỳ Hồ Chí Minh đang sống. Cục diện chính trị thế giới đang trải qua những biến đổi to lớn, diễn biến nhanh chóng, phức tạp, khó lường. Cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, xung đột cục bộ tiếp tục diễn ra dưới nhiều hình thức, phức tạp và quyết liệt hơn, làm gia tăng bất trắc, rủi ro đối với môi trường kinh tế, chính trị, an ninh quốc tế. Chủ nghĩa dân tộc cực đoan, chủ nghĩa cường quyền nước lớn, chủ nghĩa thực dụng trong quan hệ quốc tế gia tăng. Cạnh tranh kinh tế, chiến tranh thương mại giữa các nước ngày càng quyết liệt. Khu vực Châu Á - Thái Bình Dương, trong đó có Đông Nam Á đang là khu vực cạnh tranh gay gắt giữa các cường quốc, tiềm ẩn nhiều bất ổn. Tranh

chấp chủ quyền lãnh thổ, chủ quyền biển đảo diễn ra căng thẳng, phức tạp và quyết liệt. Hòa bình, ổn định, tự do, an ninh, an toàn hàng hải, hàng không trên biển Đông đứng trước thách thức lớn, tiềm ẩn nguy cơ xung đột.

Trước sự tác động của tình hình thế giới và khu vực, Đảng, Nhà nước ta đã vận dụng sáng tạo tư tưởng đối ngoại Hồ Chí Minh về hòa bình, bình đẳng, thêm bạn, bớt thù giai đoạn 1945 - 1954 để đưa ra nhiều chủ trương, chính sách đối ngoại toàn diện, khoa học nhằm thích ứng với tình hình mới, đó là: *Về mục tiêu*, đối ngoại phải “bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc”, tức là đặt lợi ích quốc gia - dân tộc lên trước hết và trên hết; đồng thời, chỉ ra nguyên tắc chung là phải luôn nỗ lực đạt được lợi ích quốc gia - dân tộc tới mức cao nhất có thể như Hồ Chí Minh từng nói: “ngoài lợi ích của dân tộc, của Tổ quốc, thì Đảng không có lợi ích gì khác” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 5: 290); *Về vị trí, vai trò*, đối ngoại có vai trò tiên phong trong “tạo lập và giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, huy động các nguồn lực bên ngoài để phát triển đất nước, nâng cao vị thế và uy tín của đất nước”. Các nhiệm vụ này quan hệ chặt chẽ với nhau, trong đó giữ vững hòa bình, ổn định là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên, phục vụ phát triển đất nước là nhiệm vụ trung tâm, nâng cao vị thế và uy tín đất nước là nhiệm vụ quan trọng; *Về định hướng của đối ngoại trong giai đoạn mới*, triển khai đồng bộ, sáng tạo,

hiệu quả hoạt động đối ngoại, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng trên nguyên tắc “*đôi bên cùng có lợi*”; xây dựng nền ngoại giao toàn diện, hiện đại với ba trụ cột là đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân, phối hợp chặt chẽ giữa chính trị đối ngoại và kinh tế đối ngoại...

Sau hơn 37 năm đổi mới, nhờ sự kế thừa, vận dụng sáng tạo tư tưởng đối ngoại Hồ Chí Minh về hòa bình, bình đẳng, thêm bạn, bớt thù, lĩnh vực đối ngoại đã gặt hái được những thành tựu to lớn: *Một là*, chúng ta đã phá thế bao vây, cấm vận của các thế lực thù địch, tạo dựng môi trường quốc tế thuận lợi cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Ngày 10/11/1991, Việt Nam đã bình thường hóa quan hệ với Trung Quốc. Ngày 11/7/1995, Việt Nam bình thường hóa quan hệ với Hoa Kỳ. Tháng 7/1995, Việt Nam ra nhập ASEAN, đánh dấu sự hội nhập của Việt Nam với khu vực Đông Nam Á. Năm 1998, Việt Nam tham gia Diễn đàn hợp tác kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương (APEC). Năm 2006, Việt Nam tham gia Tổ chức Thương mại thế giới (WTO)... Đến nay, Việt Nam đã thiết lập quan hệ ngoại giao với 192 quốc gia trên thế giới; *Hai là*, giải quyết hòa bình các vấn đề biên giới, lãnh thổ, biển đảo với các nước liên quan. Đàm phán thành công với Malaysia về giải pháp “gác tranh chấp, cùng khai thác” ở vùng biển chồng lấn giữa hai nước. Ký kết với Trung Quốc

Hiệp ước về phân định biên giới trên bộ, Hiệp định phân Vịnh Bắc Bộ và Hiệp định hợp tác về nghề cá ngày 2/4/2002; *Ba là*, mở rộng quan hệ đối ngoại theo hướng đa phương hóa, đa dạng hóa, hợp tác với các nước trên tất cả các lĩnh vực từ kinh tế, chính trị đến văn hóa xã hội. Lần đầu tiên trong lịch sử, Việt Nam có quan hệ chính thức với tất cả các nước lớn, kể cả 5 nước Ủy viên Thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc; tháng 5/2008 thiết lập quan hệ đối tác hợp tác chiến lược toàn diện Việt Nam - Trung Quốc; ngày 13/7/2001, ký kết Hiệp định thương mại song phương Việt Nam - Hoa Kỳ, đặc biệt, ngày 10/9/2023 Việt Nam và Hoa Kỳ đã nâng cấp quan hệ lên đối tác chiến lược toàn diện vì hòa bình, hợp tác và phát triển bền vững; *Bốn là*, tham gia các tổ chức quốc tế như: Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF), Ngân hàng thế giới (WB), Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB); sau khi gia nhập ASEAN (tháng 7/1995) Việt Nam đã tham gia Khu vực mậu dịch tự do ASEAN (AFTA); tháng 11/1998, gia nhập tổ chức Diễn đàn Hợp tác kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương (APEC); ngày 11/01/2007, Việt Nam được kết nạp là thành viên thứ 150 của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO)...

Tuy vậy, mặt trận đối ngoại do tác động của bối cảnh thế giới, Việt Nam cũng đang đứng trước những thách thức rất lớn, đặc biệt trong vấn đề xử lý mối quan hệ giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế; bảo đảm độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh

thổ, giữ vững hòa bình, ổn định, để xây dựng và phát triển đất nước theo con đường chủ nghĩa xã hội. Trong điều kiện, hoàn cảnh quốc tế và trong nước có những biến đổi khó lường, việc nghiên cứu hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh nói chung, nghiên cứu tư tưởng đối ngoại hòa bình, bình đẳng, thêm bạn bớt thù của Chủ tịch Hồ Chí Minh giai đoạn 1945 - 1954 nói riêng để kịp thời đề ra những chủ trương, đường lối đối ngoại khoa học trong sự thay đổi phức tạp của thế giới là việc làm có ý nghĩa to lớn đối với cách mạng Việt Nam hiện nay.

Ý nghĩa về mặt lý luận: Tư tưởng đối ngoại hòa bình, bình đẳng, thêm bạn bớt thù của Hồ Chí Minh giai đoạn 1945 - 1954 là “kim chỉ nam” định hướng cho Đảng, Nhà nước hoạch định các đường lối, chính sách đối ngoại của Việt Nam thời kỳ đổi mới; là động lực tinh thần to lớn để Việt Nam tiếp tục thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, gắn với mở rộng quan hệ quốc tế, vì mục tiêu hòa bình, độc lập và tiến bộ xã hội. Ngoài ra, tư tưởng đối ngoại hòa bình, bình đẳng, thêm bạn bớt thù của Hồ Chí Minh giai đoạn 1945 - 1954 còn cung cấp cơ sở lý luận cho các cấp lãnh đạo Đảng, chính quyền và nhà nước ta thực hiện cuộc đấu tranh làm thất bại âm mưu “diễn biến hòa bình” trên mặt trận đối ngoại, chống lại các thế lực thù địch xuyên tạc đường lối, chính sách đối ngoại của Việt Nam thời kỳ đổi mới.

Ý nghĩa về mặt thực tiễn: Tư tưởng đối ngoại hòa bình, bình đẳng, thêm

bạn bót thù của Hồ Chí Minh giai đoạn 1945 - 1954 góp phần tác động đến việc nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy đối ngoại của Đảng Cộng sản Việt Nam, trước sự thay đổi nhanh chóng và phức tạp của tình hình thế giới và khu vực những thập niên cuối thế kỷ XX, đầu thế kỷ XXI; là cơ sở thực tiễn để Đảng, Nhà nước xây dựng, bổ sung, phát triển và hoàn thiện các chủ trương, đường lối đối ngoại trong thời kỳ đổi mới; góp phần to lớn để mặt trận đối ngoại gặt hái được những thành tựu quan trọng, nâng cao uy tín, hình ảnh của Việt Nam trên trường quốc tế.

3. KẾT LUẬN

Tư tưởng đối ngoại Hồ Chí Minh về hòa bình, bình đẳng, thêm bạn bớt thù giai đoạn 1945 - 1954 là cơ sở lý luận và thực tiễn khoa học để cách mạng Việt Nam vượt qua được những khó khăn, giành được những thắng lợi vĩ đại, kết thúc hoàn toàn công cuộc

kháng chiến chống Pháp. Ngoài ra, tư tưởng đó còn có ý nghĩa lịch sử to lớn trong giai đoạn đổi mới ở Việt Nam hiện nay, khi mà thế giới và khu vực có những thay đổi nhanh chóng theo hướng phức tạp và khó lường. Trước sự thay đổi nhanh chóng của các xu thế và trào lưu thế giới ngày càng phức tạp, việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về hòa bình, bình đẳng, thêm bạn bớt thù giai đoạn 1945 - 1954 để đề ra những chủ trương, phương thức đối ngoại mới nhằm thích ứng và làm sâu sắc thêm các quan hệ giữa Việt Nam và bạn bè thế giới có ý nghĩa lý luận và thực tiễn to lớn. Do vậy, chúng ta cần quán triệt “tư tưởng Hồ Chí Minh là một kho tàng đầy của báu, là một di sản chứa đựng bao giá trị” (Phạm Văn Đồng, 1994: 126) trong đối ngoại nói riêng và trong đấu tranh cách mạng giành độc lập dân tộc, gìn giữ hòa bình, xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. □

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. Đảng Cộng sản Việt Nam. 2001. *Văn kiện Đảng toàn tập* – tập 8. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam. 2016. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.
3. Hồ Chí Minh, 2011. *Toàn tập* – tập 4, 5, 8, 10, 11, 13. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.
4. Lênin, V.I. 1980. *Toàn tập* – tập 41. Mátxcova: Nxb. Tiến bộ.
5. Phạm Văn Đồng. 1994. *Văn hóa và đổi mới*. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.
6. Phạm Thu Hằng. 2017. “Bác dặn phải nêu cao tinh thần nhân đạo”. <https://www.qdnd.vn/xa-hoi/chinh-sach/bac-dan-phai-nieu-cau-tinh-than-nhan-dao-527656>, truy cập ngày 29/4/2024.